

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2020/HS-PT**
Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh M, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo bị kháng nghị: **Trần Minh M**, sinh năm 1993; cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm: 1963; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1966; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 01 tháng 11 năm 2019 được hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo M có mặt tại phiên tòa; các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không được triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy

tổng hợp. Vào các ngày 23 và 24 tháng 10 năm 2019, T đến khu vực khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 (hai) lần 10 (Mười) viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng/viên với mục đích sử dụng và bán cho người nghiện. Sau đó, T sử dụng hết 02 viên ma túy.

Vào khoảng 17 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Phương H điện thoại cho T theo số 0965.853.7XX hỏi mua 03 (ba) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), T đồng ý. Tiếp đó, H đến khu phố D, phường G, thành phố F, tỉnh Đồng Nai gặp T nhận 03 (ba) viên ma túy tổng hợp và trả cho T số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được 03 (ba) viên ma túy của T, H mang ma túy về phòng trọ của anh Nguyễn Hoàng P phòng số 2, nhà trọ không số, khu phố D, phường G, thành phố F, tỉnh Đồng Nai. Tại đây H đã làm bể 1/2 viên ma túy còn lại 2,5 viên ma túy H cất giấu trên bàn máy vi tính. Đến 23 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2019, H bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Vào khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2019, Trần Minh M là người nghiện ma túy (bạn của Phan Thanh T) đến khu vực khu phố D, phường E, thành phố F mua của đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 04 (Bốn) gói ma túy tổng hợp (hàng khay) và 06 (sáu) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, M mang ma túy về phòng trọ của M tại nhà trọ không số, khu phố H, phường I, thành phố F, Đồng Nai. Tại đây, M cất giấu 03 (ba) gói ma túy tổng hợp (hàng khay) và 06 (sáu) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) trong hộp sắt rồi để trên mặt bếp trong phòng trọ, còn 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng khay) M cất giấu trên người.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2019, M mang theo 01 (một) gói ma túy cất giấu trong người nêu trên và cùng với Phan Thanh T đi chơi. Trên đường đi do quần áo của T không có túi nên T đưa 05 (năm) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) của T nhờ M cất giữ. M và T đi đến khu vực đường vành đai sân vận động tỉnh Đồng Nai thuộc khu phố D, phường G, thành phố F, tỉnh Đồng Nai thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Đến 22 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục khám xét nơi ở của M tại nhà trọ không số, khu phố H, phường I, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai phát hiện thu giữ 03 (ba) gói ma túy tổng hợp (hàng khay) và 06 (sáu) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) M cất giữ trong hộp sắt để trên mặt bếp trong phòng trọ.

- Vật chứng thu giữ của Trần Minh M:

+ 01 (Một) gói nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (M khai là ma túy tổng hợp của M), kí hiệu M11;

+ 01 (Một) gói nilon hàn kín hai đầu bên trong có 05 viên nén màu vàng chanh hình con chim “cú mèo” (M khai là ma túy tổng hợp của T nhờ M cất giấu giấu), kí hiệu M12;

+ 03 (ba) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M khai là ma túy tổng hợp của M), ký hiệu M21;

+ 01 gói nilon hàn kín chứa 06 viên nén hình tròn màu xanh lá cây hình răng cưa (M khai là ma túy tổng hợp M), ký hiệu M22;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0967.309.0XX, số imel: 3557310732176XX của Trần Minh M không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho M.

- Vật chứng thu giữ Phan Thanh T:

01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell có số thuê bao 0965.853.7XX, số imel: 8102016003302XX của Phan Thanh T sử dụng vào việc bán ma túy.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Phương H:

+ 2,5 (hai phẩy năm) viên nén màu vàng chanh có hình con chim Cú Mèo (H khai là ma túy tổng hợp H mua của T), kí hiệu M.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0979.649.6XX, số imel: 3588080582060XX của Nguyễn Phương H sử dụng vào việc mua ma túy.

+ 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Hoàng L không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại bà L.

- Tại Kết luận giám định số 1362/PC54-GĐMT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6825 gam loại: Ketamine.

+ Mẫu 5 (năm) viên nén màu vàng chanh hình con chim “Cú mèo” (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9114gam, loại: MDMA.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7532gam, loại: Ketamine.

+ Mẫu 6 (sáu) viên nén màu xanh hình tròn có viên răng cưa (kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0845gam, loại: MDMA.

- Tại Kết luận giám định số 1361/PC54-GĐMT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9475 gam loại: MDMA.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 27/2020/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2020, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Minh M 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 01 tháng 11 năm 2019.

- Các bị cáo không kháng cáo

- Ngày 30 tháng 01 năm 2010, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành kháng nghị số 1497/QĐ-VKSBH kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về việc áp dụng tình tiết định khung đối với Trần Minh M với lý do: bị cáo tàng trữ 2,4375g ma túy Ketamine và 3,9959g ma túy MDMA, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 điều 249 để xử phạt bị cáo là chưa đúng quy định của Bộ luật hình sự.

* Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về thủ tục kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về đường lối: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh M về tội: “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên do bị cáo tàng trữ 2,4375g ma túy tổng hợp loại Ketamine và 3,9959g ma túy tổng hợp loại MDMA là các tình tiết định khung quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 để xét xử bị cáo M là chưa phù hợp quy định của pháp luật. Từ đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa sửa bản án sơ thẩm về áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo M.

* Bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

* Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị số 1497/QĐ-VKSBH được ban hành trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh M khai nhận hành vi phạm tội đúng như mô tả tại bản án sơ thẩm, thể hiện: trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại khu vực sân vận động Đồng Nai (thuộc phường G) và nhà trọ (thuộc phường I, thành phố F) bị cáo đã có hành vi cất giấu khối lượng ma túy tổng hợp gồm: 2,4375g ma túy loại Ketamine và 3,9959g ma túy loại MDMA.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét nội dung kháng nghị:

- Xét thấy hành vi tàng trữ 3,9959g ma túy loại MDMA của bị cáo M thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ 2,4375g ma túy chất Ketamine (là ma túy khác ở thể rắn) thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời khối lượng tàng trữ của cả 02 chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249. Do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Áp dụng nguyên tắc tính tổng khối lượng ma túy quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, kết quả như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 79,9% (3,9959 gam so với 05 gam);

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 12,1% (2,4375gam so với 20 gam);

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Ketamine, MDMA là 92% (12,1% + 79,9 %), chưa đạt 100%.

- Điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP quy định:

“ .. b) Căn cứ vào tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy đã được xác định tại điểm a khoản này để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nguyên tắc:

Nếu tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy dưới 100%, thì tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 248 hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 ... ”

Đối chiếu quy định trên thì việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự để xét xử đối với Trần Minh M là đúng quy định pháp luật, đúng tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ phân tích trên, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016; Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh M 03 (ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 01 tháng 11 năm 2019.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sự